

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 19.11.2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN- TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị M Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh - Trưởng phòng văn hóa -
Thông tin thị xã Quảng Yên; Bà Đỗ Thị Kim Chinh – Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên thực hành công tố, kiểm sát
xét xử tại phiên tòa.

Ngày 19.11. 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã
Quảng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:
53/2018/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị
cáo:

Họ và tên: Trần Công M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng
12 năm 2001, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đến ngày thực hiện
hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 01 ngày; Nơi ĐKKHKT và nơi ở
tại: Thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ văn hóa:
09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Họ tên bố: Trần Xuân B, sinh năm 1980; Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh
năm 1982; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày
25.7.2018 tại Công an thị xã Quảng Yên, hiện bị cáo được áp dụng biện
pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt

Người bị hại: Chị Trần Thị A, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT tại: Thôn
3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt, có đơn xin xử án
vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Công M: Ông Trần Xuân
B, sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT tại: Thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh
Quảng Ninh (Bố đẻ của bị cáo) - Có mặt

Người làm chứng: 1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn
3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

2. Anh Vũ Việt H1, sinh năm 2000; Trú tại: Khu 2, phường H2, thị xã
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

3. Anh Trần Văn C, sinh năm 1958; Trú tại: ; Trú tại: Thôn Thôn 3, xã
H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Thế D, sinh ngày 11.5.2001; Trú tại: Thôn 2, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt

6. Anh Trần Đào Đức, sinh năm 2003; Trú tại: Thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt

7. Anh Lê Văn Dũng, sinh năm 2003 và người đại diện hợp pháp cho Lê Văn Dũng là ông Lê Văn Quê, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do mải chơi, lêu lổng thiếu tiền tiêu sài cá nhân. Vào khoảng 21 giờ ngày 24.7.2018, Lê Văn Dũng, sinh ngày 20.8.2003, đến nhà Trần Công M ở thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, rủ M đi trộm cắp tài sản. Dũng, M đi bộ đến nhà chị Trần Thị A, thuộc thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, thấy cửa đóng, cổng không khóa, cả hai đi vào. Phát hiện cửa sổ bên trái nhà mở, Dũng trèo lên dùng một cành cây dài khoảng 2m khều lấy chiếc loa nhãn hiệu AnkerA3145, màu đen. Sau đó, Dũng tiếp tục đi vòng phía trước nhà, giật mạnh hai cánh cửa mở ra. Cả hai đột nhập vào nhà chị A lục lọi tìm kiếm tài sản, M lấy trộm 35.000.000đ trong túi xách và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu hồng trong vali. Sau đó M bảo Dũng để lại chiếc loa trên bờ tường rào nhà chị A rồi cả hai đi bộ về phía hồ Sen xã H. Ra đến bờ hồ, M chia cho Dũng 9.500.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus. Sau đó, Dũng, M rủ Trần Đào Đức, (sinh ngày 23.7.2003) và Nguyễn Thế D đi hát Karaoke tại khu Bùi Xá, phường Tân An, thị xã Quảng Yên. M đưa cho Nguyễn Thế D 500.000đ mua ma túy để M và D cùng sử dụng, 100.000đ mua nước uống. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25.7.2018, Dũng mang chiếc điện thoại Iphone 7plus đến cửa hàng điện thoại của anh Vũ Việt H1 ở số 650 đường Hạ Long, khu 9A phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long để phá khóa nhưng không phá được ngay nên phải gửi lại anh Hưng chờ phá khóa sau. Số tiền khi trộm cắp được, M, Dũng tiêu sài cá nhân, M còn lại 17.627.000đ; Dũng còn lại 7.783.000đ. Cùng ngày 25.7.2018, nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, biết không thể trốn tránh được nên M và Dũng đã đến Công an thị xã Quảng Yên đều thú để giao nộp số tiền còn lại như trên (BL 99-107, 118-128).

Bản kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐG, ngày 09.8.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quảng Yên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu hồng đã qua sử dụng, trị giá 12.000.000đ; 01 loa di động nhãn hiệu Anker A3145, màu đen đã qua sử dụng, trị giá 1.540.000đ. Tổng cộng 13.540.000đ (BL 41).

Tại C quan điều tra trấn Công M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên (BL 118- 128).

Vật chứng thu giữ: Số tiền 17.627.000đ và 7.783.000đ do M, Dũng giao nộp C quan điều tra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu

hồng; 01 loa di động nhãn hiệu Anker A3145, màu đen, C quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Trần Thị A.

Người bị hại chị Trần Thị A có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 27.7.2018 chị A khóa cửa chính phải, chốt cửa gian bếp và khép cổng để đi ra khỏi nhà. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 25.7.2018 chị A cùng em gái tên Thảo về nhà, phát hiện cánh cửa nhà bếp mở tung phần khuy chốt. Sau đó chị A đi vào phòng ngủ của mình thì thấy đồ đạc trong phòng bị lật tung và khi kiểm tra phát hiện số tiền 35.000.000đ để trong túi xách và chiếc Iphone 7plus, màu hồng để trong vali cùng 01 chiếc loa di động nhãn hiệu Anker A3145, màu đen bị mất, sau đó chị trình báo Công an. Nay toàn bộ số tiền là 13.540.000đ cùng 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus, màu hồng và 01 chiếc loa di động nhãn hiệu Anker A3145, màu đen đã được C quan điều tra thu hồi và trả lại cho chị. Ngoài những tài sản được C quan Công an trả chị còn được gia đình của M và Dũng bồi thường số tiền do M và Dũng đã tiêu vì vậy chị không có yêu cầu bồi thường bất cứ tiền hay tài sản nào khác, chị có đơn đề nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 55 /CT- VKSQY, ngày 25.10.2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Công M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thị xã Quảng Yên tiếp tục đưa ra các chứng cứ, chứng M cho hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Công M mức hình phạt từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Số tiền 17.627.000đ và 7.783.000đ do M, Dũng giao nộp C quan điều tra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus , màu hồng; 01 loa di động nhãn hiệu Anker A3145, màu đen, C quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị A. Chị A đã được gia đình bị cáo và Lê Văn Dũng bồi thường đầy đủ số tiền M và Dũng đã tiêu (Trừ đi số tiền đã giao nộp C quan điều tra), chị A không có yêu cầu bồi thường tiền hay tài sản gì nên không đề cập xử lý.

Trong vụ án này còn có Lê Văn Dũng, sinh ngày 20.8.2003 cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Trần Công M; Trần Đào Đức, sinh ngày 13.7.2003 đi hát Karaoke cùng M, Dũng và nhận 500.000đ từ Dũng mặc dù biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nhưng do Dũng và Đức đều chưa đến 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã Quảng Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “ *Trộm cắp tài sản*” của Lê Văn Dũng và hành vi “*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*” đối với Trần Đào Đức.

Đối với Nguyễn Thế D đi hát Karaoke cùng M, Dũng và nhận 600.000đ từ M nhưng do không biết đó là tiền trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Hành vi mua ma túy để sử dụng của Nguyễn Thế D không có căn cứ để xử lý nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Công M xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Công M tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại C quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thống nhất lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vật chứng thu giữ được là số tiền 17.627.000đ và 7.783.000đ ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu hồng; 01 loa di động nhãn hiệu Anker A3145 do M và Dũng giao nộp C quan điều tra. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 48.540.000đ. Với hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra của bị cáo Trần Công M đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm được quy định theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công M, nhận thấy: Với động C tư lợi cá nhân, mục đích muốn lấy trộm tài sản của người khác để tiêu sài phục vụ cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an địa phương. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ do bị cáo gây ra. Cần phải xử lý bị cáo một cách nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018- HĐTP, ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 17.627.000đ và 7.783.000đ do M, Dũng giao nộp C quan điều tra; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu hồng; 01 loa di động nhãn hiệu Anker A3145, màu đen, C quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị A. Chị A đã được gia đình bị cáo và Lê Văn Dũng bồi thường đầy đủ số tiền M và Dũng đã tiêu (Trừ đi số tiền đã giao nộp C quan điều tra). Chị A không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cũng như tài sản nào khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: C quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị A tại Quyết định xử lý vật chứng số: 57/2018 ngày 23 tháng 9 năm 2018 nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9]. Trong vụ án này còn có Lê Văn Dũng, sinh ngày 20.8.2003, trú tại thôn 3, xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Trần Công M; Trần Đào Đức, sinh ngày 13.7.2003 đi hát Karaoke cùng M, Dũng và nhận 500.000đ từ Dũng mặc dù biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nhưng do Dũng và Đức đều chưa đến 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã Quảng Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*Trộm cắp tài sản*” của Lê Văn Dũng và hành vi “*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*” đối với Trần Đào Đức.

[10]. Đối với Nguyễn Thế D đi hát Karaoke cùng M, Dũng và nhận 600.000đ từ M nhưng do không biết đó là tiền trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Hành vi mua ma túy để sử dụng của Nguyễn Thế D không có căn cứ để xử lý nên không đề cập.

[11]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và 5 Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018- HĐTP, ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công M 15(Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại của pháp luật về thi hành án hình sự.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ”.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Công M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Quảng Yên
- Công an TX Quảng Yên
- Chi cục thi hành án dân sự TX. Quảng Yên
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị M Thảo